

Số: 606 /KH-BCĐLNATTP

Đak Đoa, ngày 23 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu 2022

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-BCĐLNATTP ngày 18/8/2022 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai về việc triển khai truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022. Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện xây dựng Kế hoạch truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của chính quyền cơ sở các cấp; người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) đối với các sản phẩm thực phẩm được tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Trung thu. Đồng thời nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan quản lý, các tổ chức chính trị - xã hội và người tiêu dùng trong việc đảm bảo ATTP.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP; đưa tin tuyên dương các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong công tác đảm bảo ATTP đồng thời phản ánh các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật trong công tác bảo đảm ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

II. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là bánh trung thu.
2. Chính quyền các cấp.
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh bánh, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm trong sản xuất, chế biến bánh, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, nghiêm cấm sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục, sai đối tượng, sử dụng chất cấm trong sản xuất, chế biến thực phẩm góp phần giảm thiểu ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn.
- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm ATTP đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm ATTP.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật ATTP, Nghị định hướng dẫn Luật ATTP và các Nghị định, Thông tư quy định bảo đảm ATTP.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. Người sản xuất, kinh doanh thực phẩm

a. Đối với người sản xuất

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, yêu cầu về kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến thực phẩm theo quy định.

- Tuyên truyền các quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, quy định về sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm, thủ tục tự công bố sản phẩm, thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm, bảo quản sản phẩm thực phẩm.

b. Đối với người kinh doanh

- Tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh nơi bán sản phẩm, quy định về nhập khẩu sản phẩm thực phẩm, quy định tự công bố sản phẩm và đăng ký bản tự công bố sản phẩm, quy định về vệ sinh cá nhân người kinh doanh thực phẩm.

- Các cơ sở kinh doanh bán trung thu cần kinh doanh và bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh để bánh trực tiếp dưới ánh nắng, không để gần hàng hóa có mùi lạ. Tuyệt đối không được bán bánh quá hạn sử dụng, bánh mốc, bánh không có nguồn gốc, xuất xứ.

- Giới thiệu, tôn vinh các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm ATTP đặc biệt các quy định về vệ sinh cơ sở, vệ sinh cá nhân người sản xuất, quy định về sử dụng nguyên liệu sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Nêu rõ vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý ATTP tại địa phương, cơ quan, tổ chức mình.

3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP (đã được quy định trong Luật An toàn thực phẩm và Luật Bảo vệ người tiêu dùng). Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Phổ biến kiến thức, thực hành hướng dẫn lựa chọn, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn. Trong dịp Tết Trung thu, người tiêu dùng nên mua bánh trung thu ở các cơ sở có địa chỉ rõ ràng, nơi bày bán bánh đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra kỹ nhãn mác, ngày sản xuất và hạn sử dụng; không sử dụng bánh đã mốc, hỏng.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo ATTP.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

IV. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP

- Tăng cường tuyên truyền, đưa tin các hoạt động đảm bảo ATTP; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, kiến thức về ATTP, đưa tin về các hoạt động đảm bảo về ATTP trong dịp Tết Trung thu trên địa bàn huyện.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành theo nhóm, nói chuyện, hội thảo... Ngoài ra, đưa tin vào thảo luận và có nghị quyết về bảo đảm ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy Đảng.

- Tổ chức truyền thông trên xe loa tuyên truyền, treo băng rôn, khẩu hiệu ở những nơi đông dân cư sinh sống...

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu trên Zalo, facebook....

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Triển khai công tác tuyên truyền gắn với tuyên truyền công tác bảo đảm ATTP đến người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm.

- Hướng dẫn các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền đảm bảo ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2022.

3. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao

- Chủ động và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên các ấn phẩm, chương trình, tăng cường lượng tin, bài tuyên truyền về ATTP.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, các tin, bài, các hoạt động của các xã, thị trấn, các điển hình tiên tiến có những việc làm thiết thực trong công tác tuyên truyền đảm bảo ATTP; công khai các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm các quy định về bảo đảm ATTP; biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Biên tập và dịch các tin, bài ra 02 thứ tiếng Bahnar và Jrai tuyên truyền trên sóng phát thanh huyện.

V. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Vì sức khỏe của người tiêu dùng và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.

2. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

3. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng.

4. Hãy đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2022.

5. Bảo đảm an toàn thực phẩm vì sức khỏe cộng đồng.

6. Chung tay bảo đảm an toàn thực phẩm để nâng cao sức khỏe, hạnh phúc của Nhân dân.

7. Để bảo vệ sức khỏe của bạn và gia đình, hãy lựa chọn thực phẩm an toàn.

8. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

9. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

10. Đảm bảo an toàn thực phẩm là trách nhiệm và lương tâm của người chế biến thực phẩm.

VI. THỜI GIAN, PHẠM VI TRIỂN KHAI VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Thời gian: Từ ngày 23/8/2022 đến 16/9/2022 (tức ngày 26/7 đến ngày 21/8 âm lịch)

- Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn huyện.

- Chế độ báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 18/9/2022 về Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện, Email: phongyte.dakdoa@gmail.com và qua Trung tâm Y tế huyện, Email: ngocphandakdoa@gmail.com; Điện thoại: 0982310062).

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách của nhà nước;

- Kinh phí hỗ trợ của địa phương;
- Các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2022. Đề nghị các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo huyện và Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị. *./m*

Nơi nhận:

- Chi cục ATTP tỉnh (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Các thành viên BCĐLNATTP huyện (t/h);
- BCĐLNATTP các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, BCĐ. *Quo*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Huỳnh Siêm**

BÁO CÁO

**Kết quả thanh tra, kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp tết
Trung thu năm 2022**

I. Công tác chỉ đạo: (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.U thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra: (Lập bảng riêng đối với tuyến huyện và tuyến xã)

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được thanh, kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|----------------------------|--------------|-------------|
| 1 | Sản xuất, chế biến | | | | |
| 2 | Kinh doanh | | | | |
| 3 | Dịch vụ ăn uống | | | | |
| | Tổng số (1 + 2 + 3) | | | | |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

| TT | Tổng hợp tình hình vi phạm | Số lượng | Tỷ lệ % so với số được kiểm tra |
|-----|---|----------|---------------------------------|
| 1 | Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra | | |
| 2 | Số cơ sở có vi phạm | | |
| 3 | Số cơ sở vi phạm bị xử lý | | |
| | Trong đó: | | |
| 3.1 | Hình thức phạt chính: | | |
| | Số cơ sở bị cảnh cáo | | |
| | Số cơ sở bị phạt tiền | | |
| | Tổng số tiền phạt | | |
| 3.2 | Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả | | |
| * | Số cơ sở bị đóng cửa | | |
| * | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm | | |
| | Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành | | |
| * | Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm | | |
| | Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy | | |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| * | Số cơ sở phải khắc phục về nhãn | | |
| | Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục | | |
| * | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo | | |
| | Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành | | |
| * | Các xử lý khác | | |
| 3.3 | Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý | | |
| 3.4 | Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở) | | |

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

| TT | Nội dung vi phạm | Số CS được thanh tra | Số cơ sở vi phạm | Tỷ lệ % |
|----|---|----------------------|------------------|---------|
| 1 | Điều kiện vệ sinh cơ sở | | | |
| 2 | Điều kiện trang thiết bị dụng cụ | | | |
| 3 | Điều kiện về con người | | | |
| 4 | Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/ Bản tự công bố sản phẩm/ đăng ký Bản công bố sản phẩm | | | |
| 5 | Ghi nhãn thực phẩm | | | |
| 6 | Quảng cáo thực phẩm | | | |
| 7 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm | | | |
| 8 | Vi phạm khác (ghi rõ) | | | |

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|-----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| 2.1 | Hóa lý | | | |
| 2.2 | Vi sinh | | | |
| | Cộng | | | |

3. Các nội dung khác

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).